

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016; Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST- DS ngày 09/6/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bà Hà Thị T, sinh năm 1976. Nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn D, bà Hà Thị T, ông Nguyễn Văn T thống nhất thoả thuận:

- Ông Phạm Văn D, bà Hà Thị T có nợ ông Nguyễn Văn T số tiền gốc là: 166.000.000đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) tiền lãi tính đến ngày 11/8/2023 là 21.560.000đ. Tổng cộng gốc + lãi là 187.560.000đ (Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), ông Phạm Văn D và bà Hà Thị

T nhất trí trả cho ông Nguyễn Văn T toàn bộ số tiền trên. Hạn trả nợ vào ngày 30/8/2023.

Nếu ông Phạm Văn D, bà Hà Thị T không trả nợ đúng thời hạn, phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”

- Về án phí:

Ông Phạm Văn D và bà Hà Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự: 4.689.000đ (Bốn triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng). Miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS hai cấp;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Quang